

Số: 80 /2013/QĐ-UBND

Hà Nam, ngày 09 tháng 12 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành “Quy định phân cấp quản lý và sử dụng chung
công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị trên địa bàn tỉnh Hà Nam”**

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Số: 5
	Ngày: ... 25/12

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân và Luật Xây dựng ngày 26 tháng 11 năm 2003; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật liên quan đến đầu tư xây dựng cơ bản ngày 19 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Nghị định số 08/2005/NĐ-CP ngày 24 tháng 01 năm 2005 về Quy hoạch xây dựng; Nghị định số 72/2012/NĐ-CP ngày 24 tháng 9 năm 2012 quy định về quản lý và sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật; Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; Nghị định số 83/2009/NĐ-CP ngày 15 tháng 10 năm 2009 về sửa đổi bổ sung một số điều Nghị định số 12/2009/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 03/2013/TT-BXD ngày 02 tháng 4 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành mẫu hợp đồng sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật và hợp đồng quản lý vận hành công trình hạ tầng kỹ thuật dùng chung;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định phân cấp quản lý và sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị trên địa bàn tỉnh Hà Nam”;

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký; các quy định trước đây trái với nội dung tại Quy định này đều bãi bỏ;

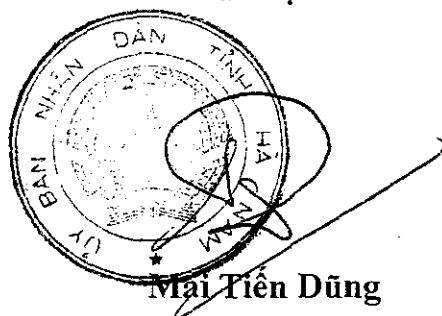
Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở, Ngành: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường; Công Thương, Thông tin Truyền thông, Giao thông Vận tải, Tư pháp; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; các tổ chức, cá nhân và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *CH*

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (để b/c);
- Các Bộ: XD, TP (để b/c);
- Website Chính phủ;
- TTTU, TT HĐND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Báo HN, Đài PTTH tỉnh, Cổng TTĐT tỉnh;
- VPUB: LĐVP, XD, GT, TC, NN;
- Lưu VT, XD.

QH. - D\QĐ\2013\003

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**


Mai Tiên Dũng

QUY ĐỊNH

Phân cấp quản lý và sử dụng chung
công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị trên địa bàn tỉnh Hà Nam
(Ban hành theo Quyết định số 80/2013/QĐ-UBND ngày 09 tháng 12 năm 2013
của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về phân cấp trong quản lý và sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật trong phạm vi đô thị trên địa bàn tỉnh Hà Nam, khuyến khích áp dụng cho khu vực ngoài đô thị.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các Sở, Ban, Ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, các tổ chức, cá nhân có hoạt động liên quan đến quản lý và sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật trong đô thị trên địa bàn tỉnh Hà Nam.

Điều 3. Mục tiêu, nguyên tắc phân cấp quản lý

1. Mục tiêu phân cấp quản lý và sử dụng: Nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với hạ tầng kỹ thuật đô thị; xác định rõ trách nhiệm của các cấp, các ngành trong quản lý hạ tầng kỹ thuật đô thị; tăng cường quan hệ phối hợp giữa các cấp, các ngành trong thực hiện quản lý đối với hạ tầng kỹ thuật đô thị.

2. Nguyên tắc phân cấp quản lý và sử dụng: Bảo đảm tuân thủ pháp luật; công khai, minh bạch, thuận tiện cho các tổ chức, cá nhân trong hoạt động xây dựng, quản lý và sử dụng cơ sở hạ tầng kỹ thuật đô thị; không mâu thuẫn, chồng chéo trong việc thực hiện các chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và bảo đảm tổ chức thực hiện tốt các nội dung, nhiệm vụ quản lý đối với hạ tầng kỹ thuật đô thị; đảm bảo sự đồng bộ trong việc xây dựng, vận hành các công trình hạ tầng kỹ thuật.

Điều 4. Giải thích từ ngữ

Trong quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật là việc các tổ chức, cá nhân bố trí, lắp đặt đường dây, cáp viễn thông, điện lực và chiếu sáng công cộng (gọi chung là đường dây, cáp); đường ống cấp nước, thoát nước, cấp năng lượng (gọi chung là đường ống) vào công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung.

2. Công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung là các công trình hạ tầng đô thị như đường lên xuống hầm, hè đường; các công trình được xây dựng để bố trí, lắp đặt đường dây, cáp và đường ống, bao gồm: Cột ăng ten; cột treo cáp (dây dẫn); cống cáp; hào và tuy nèn kỹ thuật.

3. Cơ sở dữ liệu về công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung bao gồm thuyết minh, bản vẽ hoàn công; các dữ liệu về trang thiết bị, các thông tin về tổ chức, cá nhân tham gia quản lý và sử dụng chung.

Điều 5. Loại công trình, thiết bị được bố trí trong, trên các công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung

Tuân thủ theo Quy hoạch chi tiết xây dựng và Dự án đầu tư xây dựng được phê duyệt.

Chương II

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC TỔ CHỨC, CÁ NHÂN TRONG VIỆC QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG CHUNG CÁC CÔNG TRÌNH HẠ TẦNG KỸ THUẬT

Điều 6. Trách nhiệm của Sở Xây dựng

Chịu trách nhiệm quản lý nhà nước về các công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trong đô thị trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

1. Lập quy hoạch hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung được đầu tư bằng Ngân sách Nhà nước khi được Ủy ban nhân dân tỉnh giao, Thẩm định quy hoạch, quản lý việc thực hiện theo quy hoạch; thẩm định dự án đầu tư xây dựng mới, cải tạo hệ thống hạ tầng kỹ thuật dùng chung thuộc tất cả các nguồn vốn; hướng dẫn kiểm tra và xử lý vi phạm quy định về sử dụng chung hệ thống các công trình hạ tầng kỹ thuật trên địa bàn tỉnh theo thẩm quyền.

2. Căn cứ vào quy định về dấu hiệu nhận biết do Bộ Xây dựng ban hành, tiến hành hướng dẫn về vị trí, cách thể hiện dấu hiệu nhận biết của các tuyến dây, cáp, đường ống lắp đặt vào công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung.

3. Tiếp nhận thông tin phản ánh tổ chức kiểm tra về các trường hợp xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung không đúng quy định, không đảm bảo an toàn; các sự cố về công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung để kịp thời phối hợp với các đơn vị có liên quan khắc phục và xử lý theo quy định.

4. Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố lập danh mục các tuyến hạ tầng kỹ thuật dùng chung trong đô thị cần phải xây dựng, sửa chữa, nâng cấp đảm bảo sự đồng bộ, không để xảy ra việc công trình sau làm hư hỏng công trình trước gây tổn kém, lãng phí.

5. Tổng hợp, lưu trữ cơ sở dữ liệu, cung cấp thông tin về các công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung được Ủy ban nhân dân tỉnh giao quản lý, bao gồm: Thuyết minh, bản vẽ hoàn công, các dữ liệu về trang thiết bị, các thông tin về tổ chức cá nhân tham gia quản lý sử dụng chung. Định kỳ hàng năm tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Xây dựng.

Điều 7. Trách nhiệm của các cơ quan chuyên môn khác

1. Sở Thông tin và Truyền thông:

a) Định hướng thông tin cho các cơ quan báo chí tuyên truyền về quản lý và sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị; tuyên truyền sự lãnh đạo của tỉnh về công tác quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị trên Cổng thông tin điện tử tỉnh Hà Nam.

b) Chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, Ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố kiểm tra việc tuân thủ theo các Quy chuẩn, Tiêu chuẩn chuyên ngành thông tin truyền thông đối với các đơn vị thi công, xây dựng hệ thống công trình cột ăng ten, đường dây cáp viễn thông, cáp truyền hình trên địa bàn tỉnh.

c) Chỉ đạo, hướng dẫn các doanh nghiệp viễn thông, truyền hình cáp... thực hiện đúng các quy định về sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật trong đô thị trên địa bàn tỉnh.

2. Sở Công Thương:

a) Chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, Ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố kiểm tra việc tuân thủ theo các Quy chuẩn, Tiêu chuẩn chuyên ngành điện lực của các đơn vị quản lý, khai thác và sử dụng hệ thống các công trình đường dây tải điện trên địa bàn tỉnh.

b) Chỉ đạo, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân quản lý, khi khai thác hạ tầng điện lực, hạ tầng viễn thông phối hợp sử dụng chung công trình liên quan đảm bảo an toàn và mỹ quan chung.

3. Sở Giao thông Vận tải:

Thực hiện trên các tuyến đường được phân cấp quản lý:

a) Cung cấp thông tin và các tài liệu có liên quan đến lộ giới, hiện trạng các tuyến đường cho cơ quan cấp phép, làm căn cứ cho việc cấp phép xây dựng và thỏa thuận tuyến các công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung dọc các tuyến đường này.

b) Khi triển khai cải tạo, nâng cấp các tuyến đường phải thông báo cho các tổ chức, đơn vị có công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung dọc tuyến biết, phối hợp di dời.

c) Xem xét thỏa thuận và cấp phép thi công xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trong phạm vi đất dành cho đường bộ theo quy định.

4. Sở Tài chính:

a) Hướng dẫn cơ chế thu, chi tài chính và các điều khoản của hợp đồng giữa đơn vị quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung với các tổ chức, cá nhân có nhu cầu dùng chung hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật.

b) Phối hợp với Sở Xây dựng xác định giá thuê công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung đầu tư từ nguồn Ngân sách Nhà nước áp dụng thống nhất trên địa bàn, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.

c) Quản lý giá thuê công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung đầu tư ngoài nguồn ngân sách nhà nước trên địa bàn toàn tỉnh.

5. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng và các Sở, Ban, Ngành liên quan tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh kế hoạch phân bổ vốn để xây dựng mới công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung; kinh phí cải tạo, sắp xếp lại các công trình đường dây, cáp và đường ống vào công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung.

b) Khi chủ trì thẩm định các dự án phải thực hiện đánh giá sự đồng bộ và các giải pháp đảm bảo các yêu cầu sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật.

c) Đề xuất những ưu đãi đầu tư cho các tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung để cho thuê.

Điều 8. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

1. Chịu trách nhiệm quản lý Nhà nước việc sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật trên địa bàn.

2. Thực hiện quyền và trách nhiệm của Chủ đầu tư đối với hệ thống hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung được đầu tư bằng Ngân sách Nhà nước và đầu tư bằng nguồn vốn của các tổ chức, cá nhân (*sau khi nhận bàn giao từ các dự án BOT, BT, BTO*) trên địa bàn.

3. Lập kế hoạch hàng năm về thu thập, điều tra khảo sát dữ liệu công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trên địa bàn quản lý để xây dựng cơ sở dữ liệu báo cáo Sở Xây dựng, đồng thời rà soát, bổ sung cập nhật dữ liệu theo quy định.

4. Quản lý, lưu trữ hồ sơ, cơ sở dữ liệu công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trên địa bàn, cung cấp dữ liệu công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trên địa bàn cho các tổ chức hoặc cá nhân có nhu cầu sử dụng theo quy định của pháp luật.

5. Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định về cung cấp cơ sở dữ liệu công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung.

Điều 9. Trách nhiệm của đơn vị được giao làm Chủ đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung

1. Tổ chức lập quy hoạch, dự án đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung; lấy ý kiến tham gia của các cơ quan, tổ chức liên quan về nhu cầu sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật. Triển khai đầu tư xây dựng đồng bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật dùng chung theo quy hoạch và dự án đầu tư đã được phê duyệt; xác định giá thuê công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung do mình đầu tư xây dựng, đăng ký giá với Sở Tài chính và Sở Xây dựng theo quy định của pháp luật về quản lý giá.

2. Tổ chức, lựa chọn đơn vị quản lý vận hành và ký hợp đồng quản lý vận hành công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung theo quy định hiện hành.

3. Trực tiếp hoặc ủy quyền cho đơn vị quản lý vận hành ký hợp đồng sử dụng với tổ chức, cá nhân có nhu cầu sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật (*Mẫu hợp đồng tuân thủ theo Thông tư 03/2013/TT-BXD ngày 20 tháng 4 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng*).

4. Thực hiện quyền và trách nhiệm đối với đơn vị quản lý vận hành, với các tổ chức, cá nhân tham gia sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật theo hợp đồng quản lý vận hành và hợp đồng sử dụng đã ký kết.

5. Lập kế hoạch cải tạo, sửa chữa, nâng cấp công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung do đơn vị quản lý, vận hành.

6. Yêu cầu đơn vị quản lý vận hành xây dựng, quản lý dữ liệu công trình và cung cấp thông tin về công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung để theo dõi và báo cáo cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo quy định.

7. Đề nghị cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xem xét sửa đổi, bổ sung Tiêu chuẩn, Quy chuẩn kỹ thuật có liên quan đến công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung.

Điều 10. Trách nhiệm của đơn vị được giao quản lý, vận hành và khai thác hệ thống hạ tầng kỹ thuật dùng chung

1. Phải có đội ngũ cán bộ và công nhân đủ năng lực; trang thiết bị và phương tiện kỹ thuật cần thiết để thực hiện các yêu cầu và nhiệm vụ của công tác quản lý vận hành.

2. Ký hợp đồng với tổ chức, cá nhân có nhu cầu sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật theo thẩm quyền hoặc được ủy quyền của chủ sở hữu (*Mẫu hợp đồng tuân thủ theo Thông tư 03/2013/TT-BXD ngày 02 tháng 4 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng*).

3. Thực hiện quyền và trách nhiệm của chủ sở hữu đối với các tổ chức, cá nhân tham gia sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật theo hợp đồng quản lý vận hành và hợp đồng sử dụng đã ký kết.

4. Tuân thủ quy định về quản lý vận hành (*theo Nghị định 72/2012/NĐ-CP*) và dấu hiệu nhận biết (*theo Điều 11, Nghị định 72/2012/NĐ-CP*) đối với các

công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung. Xây dựng, ban hành cụ thể quy trình quản lý vận hành công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung được giao quản lý.

5. Định kỳ kiểm tra, đánh giá tình hình hoạt động của công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung. Xử lý sự cố đồng thời có trách nhiệm thông báo kịp thời cho các bên liên quan để cùng phối hợp xử lý, khắc phục.

6. Thực hiện và thông báo cho các đơn vị liên quan phối hợp thực hiện kế hoạch cải tạo, sửa chữa, nâng cấp công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung.

7. Xây dựng, khai thác và quản lý cơ sở dữ liệu. Báo cáo định kỳ tình hình quản lý vận hành cho cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

Điều 11. Trách nhiệm của đơn vị sử dụng hệ thống hạ tầng kỹ thuật dùng chung

1. Thực hiện quyền và trách nhiệm của chủ sở hữu các tuyến cáp, đường ống đi trong, trên các tuyến hạ tầng kỹ thuật dùng chung và với đơn vị quản lý vận hành theo hợp đồng sử dụng đã ký kết.

2. Thực hiện đánh dấu dấu hiệu nhận biết theo quy định đối với các đường dây, cáp và đường ống lắp đặt vào hệ thống sử dụng chung theo quy định.

3. Cung cấp thông tin về đường ống, đường dây, cáp, thiết bị sử dụng chung và được cung cấp thông tin có liên quan về công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung theo quy định.

4. Thông báo kịp thời cho đơn vị quản lý vận hành công trình hạ tầng kỹ thuật khi phát hiện các hiện tượng bất thường có thể gây sự cố, đồng thời phải có trách nhiệm phối hợp kịp thời với đơn vị quản lý vận hành, các đơn vị có liên quan tham gia xử lý và xử lý sự cố xảy ra.

5. Phối hợp với đơn vị quản lý vận hành tổ chức thực hiện việc tháo dỡ, di chuyển ra khỏi công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung các đường ống, đường dây, cáp và thiết bị khi thực hiện nâng cấp, sửa chữa công trình hạ tầng kỹ thuật.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 12. Các cơ quan Chủ đầu tư, đơn vị quản lý hệ thống hạ tầng kỹ thuật dùng chung

Trong quá trình xây dựng, sửa chữa, xử lý kỹ thuật công trình liên quan đến các công trình kỹ thuật hạ tầng khác của đô thị có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thực hiện theo quy định phân cấp này để xây dựng các công trình hạ tầng đồng bộ đảm bảo mỹ thuật, kỹ thuật và sự an toàn của các công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị.

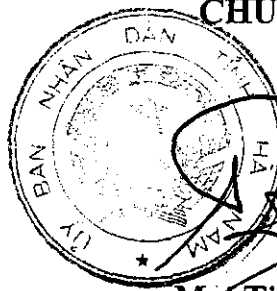
Điều 13. Xử phạt những hành vi vi phạm trong quản lý hạ tầng kỹ thuật dùng chung

Thực hiện theo các quy định của pháp luật về xử phạt hành chính trong lĩnh vực Xây dựng.

Điều 14. Trách nhiệm hướng dẫn và thi hành

Giao Sở Xây dựng chủ trì hướng dẫn, tổ chức thực hiện theo quy định phân cấp này. Trong quá trình thực hiện nếu vướng mắc, các Sở, Ban, Ngành; các địa phương và các tổ chức, cá nhân kịp thời phản ánh về Sở Xây dựng để tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định sửa đổi, bổ sung. 

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**



Mai Tiến Dũng